

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS.ST
Ngày 21.6.2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Liêu.

2/ Ông Đặng Mậu Tiếng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Tổng Sơn T, sinh năm 1968 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 7, khối Bàu Súng, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: đã được xóa mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Viêt M và bà Hồ Thị C (đều đã chết); có vợ là Kiều Thị M1 (sinh năm 1973) và có 02 con chung (lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/12/2017, bị Công an phường Thanh Hà, thành phố Hội An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 4, khối Thanh Nam Tây, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2) Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 6, khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

3) Ông Trần Thành Ph, sinh năm: 1965. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 27, thôn Bến Trẽ, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

4) Bà Kiều Thị M1, sinh năm 1973. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 7, khối Bàu Súng, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 25/12/2018, tại nhà bị cáo Tống Sơn T, Công an thành phố Hội An bắt quả tang bị cáo đang bán cho anh Nguyễn Văn H 02 gói thực vật khô (nghỉ là ma túy) với giá 100.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 02 gói thực vật khô (nghỉ là ma túy) và 100.000 đồng. Ngoài ra, còn tạm giữ của của bị cáo T 01 gói ni lông màu đà chứa thực vật khô, 30 vỏ bao ni lông và số tiền 1.590.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Tống Sơn T khai nhận: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy (loại Cỏ Mỹ) từ lâu. Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng đầu tháng 02 năm 2018, bị cáo T đã nhiều lần đến khu vực Cầu vượt Hòa Cầm, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy loại “Cỏ Mỹ” của một đối tượng (không rõ lai lịch) về sử dụng và bán kiếm lời. Mỗi lần bị cáo mua 12 gói Cỏ Mỹ với số tiền 350.000 đồng rồi đem về nhà sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác với giá tiền 01 gói là 50.000 đồng. Địa điểm bán ma túy là tại nhà của bị cáo. Từ đầu tháng 02 năm 2018 đến khi bị bắt quả tang, bị cáo T đã bán ma túy cho các đối tượng: Bán cho Nguyễn Đình A: 04 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 gói “Cỏ Mỹ”; bán cho Ngh (không rõ lai lịch): 02 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 gói “Cỏ Mỹ”; bán cho Trần Thành Ph: 04 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 gói “Cỏ Mỹ”; bán cho Nguyễn Văn H 02 lần (lần thứ nhất, sáng ngày 24 tháng 12 năm 2018: bán 04 gói “Cỏ Mỹ”; lần thứ hai vào tối ngày 25 tháng 12 năm 2018: bán 02 gói “Cỏ Mỹ” thì bị bắt quả tang).

Bản kết luận giám định số: 1015/C09C(Đ4) ngày 04/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Phần thân, lá của cây thực vật khô màu xanh đựng trong 02 (hai) túi ni lông không màu, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M1) gửi giám định đều có chất ma túy AMB-FUBINACA, tổng khối lượng mẫu 1,578gam.

- Phần thân, lá của cây thực vật khô màu xanh và màu nâu đựng trong túi ni lông màu nâu có nhãn “Bestway Coffee”, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M2) gửi giám định có chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol và AMB-FUBINACA, khối lượng mẫu là 4,934gam.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đã truy tố bị cáo Tống Sơn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi

thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tuyên bố bị cáo Tổng Sơn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật được hoàn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số 1015/C09C(Đ4) ngày 04/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng; tịch thu, tiêu hủy 30 vỏ bao ni lông có kích thước (04x06)cm của bà Kiều Thị M1 (là vợ của Tổng Sơn T) do không yêu cầu nhận lại; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Tổng Sơn T bán ma túy là 100.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 1.590.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà bị cáo T đã bán ma túy cho các đối tượng là 700.000 đồng.

Bị cáo Tổng Sơn T thừa nhận biết rõ ma túy loại cỏ Mỹ là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Tổng Sơn T đã khai nhận: mặc dù nhận thức được cỏ Mỹ là loại ma túy gây nguy hiểm cho con người, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài cá nhân, từ đầu tháng 02 năm 2018, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của một người (không rõ lai lịch) ở thành phố Đà Nẵng, mỗi lần mua 12 gói ma túy với giá 350.000 đồng để về sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều người để kiếm lời. Cụ thể: Bán cho Nguyễn Đình A 04 lần, bán cho Ngh (không rõ lai lịch) 04 lần, bán cho Trần Thành Ph 04 lần và bán cho Nguyễn Văn H 02 lần. Theo kết quả giám định, toàn bộ số thực vật khô tạm giữ đều chứa chất ma túy có tổng khối lượng là 6,512 gam, gồm 1,578gam AMB-FUBINACA và 4,934gam Delta-9-tetrahydrocannabinol và AMB-FUBINACA (là chất ma túy thuộc Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Do đó, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Hội An đã truy tố bị cáo Tống Sơn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Tống Sơn T biết rõ hành vi mua bán chất ma túy loại cỏ Mỹ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước ta, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó, phải xét xử nghiêm minh, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tống Sơn T thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo hiện đang bị nghiện nặng, lại có nhân thân xấu, đã bị Công an phường Thanh Hà, thành phố Hội An xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện và cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật được hoàn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số: 1015/C09C(Đ4) ngày 04/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; tịch thu, tiêu hủy 30 vỏ bao ni lông có kích thước (04x06)cm của bà Kiều Thị M1 do không yêu cầu nhận lại; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo bán ma túy là 100.000 đồng; truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà Tống Sơn T đã bán ma túy cho các đối tượng là 700.000 đồng; trả cho bị cáo số tiền 1.590.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy nhiều lần cho Tống Sơn T do không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là đúng quy định.

Đối với các đối tượng mua ma túy của Tổng Sơn T để sử dụng, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An đã xử lý hành chính là đúng pháp luật. Riêng đối tượng tên Ngh mà bị can khai nhận đã 02 lần mua ma túy “Cỏ Mỹ” của bị can, hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra, tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Kiều Thị M1 là vợ của Tổng Sơn T, do không biết hành vi phạm tội của Tổng Sơn T nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tổng Sơn T, phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Tổng Sơn T 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và 6 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật được hoàn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số 1015/C09C(Đ4) ngày 04/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng và 30 vỏ bao ni lông có kích thước (04x06)cm;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Tổng Sơn T bán ma túy là 100.000 đồng.

+ Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà Tổng Sơn T đã bán ma túy cho các đối tượng là 700.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.590.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.9043934.00000 tại kho bạc Nhà nước Hội An ngày 04/3/2019).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Sơn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tổng Sơn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/6/2019). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà